NÂNG CAO HIỆU QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN NGOẠI NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH THÔNG QUA CÁC PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TÍCH CỰC

NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆT
HOÀNG ANH THƠ
Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình

Nhận bài ngày 04/4/2025. Sửa chữa xong 08/4/2025. Duyệt đăng 12/4/2025.

Abstract

Training soft skills for students is one of the important tasks of universities in Vietnam today. For foreign language students, soft skills are especially important in communication and future work. If lecturers know how to apply active teaching methods to design diverse types of practice exercises, stimulating students' interest, initiative and creative thinking, it will create good opportunities for them to practice and develop their qualities, abilities and skills. Based on clarifying the concept and importance of soft skills, the article emphasizes the role of active learning methods in training soft skills for foreign language students at Quang Binh University, contributing to affirming the educational principle of "learning by doing, learning to apply, learning to be creative in life".

Keywords: *Soft skills, foreign language students, active learning methods.*

1. Đặt vấn đề

Báo cáo phát triển Việt Nam 2014 của Ngân hàng thế giới đã chỉ ra rằng: "việc trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết sẽ là một phần quan trọng trong những nỗ lực của Việt Nam để tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế và tiếp tục tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế trong thập kỉ tới và xa hơn nữa"[4, tr.3]. Do vậy, rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên là một mắt xích vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay. Tại các trường đại học, cao đẳng, phần lớn sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp đều được trang bị đầy đủ những kiến thức về ngành nghề được đào tạo nhưng còn nhiều hạn chế về các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, lãnh đạo, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề,... nên chưa thể đáp ứng tốt nhu cầu của nhà tuyển dụng. Điều này đặt ra yêu cầu đối với giáo dục đại học là phải chú trọng ngay từ đầu việc phát triển kỹ năng mềm cho SV bên cạnh cung cấp kiến thức chuyên môn. Ngoại ngữ là một trong những ngành học yêu cầu rất cao các kỹ năng mềm. Điều đó đòi hỏi SV phải thường xuyên nỗ lực phấn đấu không chỉ về kiến thức mà còn cả năng lực, phẩm chất, kỹ năng. Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua các phương pháp học tập tích cực vừa là thách thức vừa là cơ hội để giúp sinh viên hứng thú hơn với chuyên ngành cũng như có nhiều thuận lợi trong quá trình phát triển bản thân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng mềm và tầm quan trọng của kỹ năng mềm

2.1.1. Khái niệm

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) "*Kỹ năng mềm là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng mềm là tập hợp các kỹ năng được rèn luyện hoặc kinh nghiệm thực tế được sử dụng để xử lý những vấn đề trong cuộc sống*" [5].

Email: nhunguyetqbu@gmail.com

Tác giả Forland - Jeremy lại cho rằng "*Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói cách khác, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng*" [7].

Nhà nghiên cứu N.J.Pattick định nghĩa "*Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lí thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc*" [8].

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia Tiếng Việt: *"Kỹ năng mềm (Sofl skills) hay còn gọi là kỹ năng thực hành xã hội là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới… Kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột"* [9].

Tuy cách diễn đạt về kỹ năng mềm khác nhau nhưng nhìn chung, nội hàm của khái niệm kỹ năng mềm chính là tập trung đến năng lực cá nhân (bao gồm tổng hòa kiến thức, thái độ, hành vi) và khả năng vận dụng năng lực đó để giải quyết những vấn đề của cuộc sống, đặc biệt là hướng đến cách ứng xử tích cực, giúp cho con người có thể thích nghi, kiểm soát, quản lí có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức, tình huống mới trong cuộc sống hàng ngày.

Có thể xác định một số kỹ năng mềm thiết yếu giúp con người thành công trong xã hội hiện nay là các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm & hợp tác, thuyết trình, lập kế hoạch, thích nghi nhanh, tư duy & sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm chủ cảm xúc, ứng phó với căng thẳng, lãnh đạo, quản lý thời gian, khai thác các nguồn học liệu mở, các khóa học trực tuyến đại chúng…

2.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm

Theo UNICEF, kỹ năng mềm là khả năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào) thành hành động (làm gì và làm như thế nào).

Muốn thành công trong công việc và cuộc sống, con người không chỉ cần được trang bị kiến thức mà còn cần rất nhiều kỹ năng vì theo học giả người Mỹ Kinixti thì "*Sự thành công của mỗi người chỉ có 15% là dựa vào kỹ thuật chuyên ngành, còn 85% là dựa vào những quan hệ giao tiếp và tài năng xử thế của người đó*". Khi đánh giá năng lực của người lao động, người sử dụng lao động không chỉ căn cứ vào các tiêu chí liên quan đến kiến thức mà còn chú trọng đến các kỹ năng và thái độ đối với công việc.

Tại Úc, kỹ năng hành nghề được quan niệm là các kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Các kỹ năng này bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc đồng đội, giải quyết vấn đề, sáng tạo và mạo hiểm, lập kế hoạch và tổ chức công việc, quản lý bản thân, học tập và công nghệ.

Tại Canađa, kỹ năng hành nghề cho thế kỷ XXI bao gồm kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy và hành vi tích cực, thích ứng, kỹ năng làm việc với con người, nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán.

Đối với SV Việt Nam, được trang bị các kỹ năng mềm trong môi trường học tập sinh viên sẽ tự xây dựng một kế hoạch học tập khoa học, tham gia chủ động, tích cực hơn các hoạt động xã hội, biết cách tổ chức chuyên nghiệp và sáng tạo các hoạt động ngoại khóa, biết cách thiết lập các mối quan hệ thân thiện với mọi đối tượng, có nhiều hơn các cơ hội nghề nghiệp, ứng phó và giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống sau này của mình hiệu quả hơn. Đúng như Lewis L.Dunnington đã khẳng định ý nghĩa của cuộc sống không phải ở chỗ nó đem đến cho ta điều gì, mà ở chỗ ta có thái độ với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với ta, mà ở chỗ ta phản ứng với những điều đó như thế nào.

Ngày nay, trên thị trường lao động trong nước cũng như toàn cầu, các nhà tuyển dụng hàng đầu đều đánh giá cao kỹ năng mềm của các ứng viên tìm việc. Nếu SV chỉ lo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn mà không quan tâm đến các kỹ năng mềm thì đó là một sự thiếu sót không gì bù đắp nổi. Do vậy, SV cần chủ động học tập và thực hành các kỹ năng mềm trong suốt quãng đời SV nhằm nâng cao chất lượng học tập cũng như chủ động đón đầu những cơ hội nghề nghiệp tương lai cho bản thân.

2.2. Vai trò của các phương pháp học tập tích cực đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngoại ngữ Trường Đại học Quảng Bình

Phương pháp học tập tích cực là một thuật ngữ dùng để chỉ các phương pháp học tập theo hướng phát huy tất cả khả năng học tập của người học dưới sự hướng dẫn của người dạy nhằm giúp người học đạt được mục tiêu học tập tốt nhất. Phương pháp học tập tích cực là cách học hướng tới việc học tập chủ động, sáng tạo, chống lại thói quen học thụ động. Nói cách khác phương pháp học tập tích cực hướng tới việc tích cực hóa hoạt động của người học chứ không phải tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Phương pháp học tập tích cực là một xu thế đổi mới phương pháp dạy và học trong các loại hình nhà trường hiện nay.

Các phương pháp học tập tích cực hiện nay gồm học nhóm, trò chơi, sơ đồ tư duy, dự án, khám phá trên mạng (Webquest), giải quyết vấn đề… Mỗi phương pháp có những thế mạnh riêng nhưng đều có chung một mục đích là thông qua tổ chức các hoạt động học tập, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác, kết hợp đánh giá của người dạy, của bạn học với tự đánh giá của người học.

SV ngoại ngữ Trường Đại học Quảng Bình có phẩm chất siêng năng, chịu khó, sáng tạo, đoàn kết. Nhiều SV đã có ý thức ngay từ đầu về việc lựa chọn ngành học và nỗ lực cố gắng không ngừng. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên có biểu hiện ỷ lại, chưa chủ động, chưa tích cực trong học tập và rèn luyện, chưa tận dụng hết quỹ thời gian tự học của bản thân, chưa chủ động tương tác trong học tập, chưa chịu khó tìm tòi, nghiên cứu… Những biểu hiện đó đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của các em. Vì vậy để có thể "thức tỉnh" giá trị bản thân sinh viên, giảng viên là người hỗ trợ rất quan trọng. Sự "kích hoạt" của giảng viên thông qua các phương pháp dạy học tích cực sẽ định hướng sinh viên phương pháp học tập tích cực, có ý nghĩa. Đó cũng chính là mục tiêu của giáo dục mà Điều 7, Luật Giáo dục 2019 đã nêu "*Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*" [3].

Điều này có nghĩa là dừng việc giảng viên thao thao bất tuyệt và để SV hoạt động, làm chủ trong việc khám phá tri thức. Giảng viên là người hỗ trợ, tư vấn, định hướng còn SV là chủ thể sáng tạo. Khi SV được làm việc tích cực và sáng tạo nhiều hơn trước, trong và sau buổi học, các em sẽ thu nhận được nhiều tác động tích cực đến thái độ, phẩm chất và kỹ năng. Đó cũng là lúc các em có cơ hội để rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho bản thân.

Vận dụng các phương pháp học tập tích cực là cơ hội để SV phát huy và nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng nghiên cứu văn bản khoa học, kỹ năng vận dụng thực tiễn, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình,…

Học tập bằng các phương pháp tích cực giúp SV có kỹ năng cập nhật và bổ sung thông tin mới nhất góp phần từng bước hiện đại hóa nội dung môn học mà các giáo trình đã ổn định, không thay đổi kịp.

Tăng cường thực hành các phương pháp học tập tích cực giúp SV suy nghĩ mạnh dạn hơn, có chính kiến riêng của bản thân, hình thành kỹ năng phản biện, tư duy phê phán.

Vận dụng các phương pháp học tập tích cực thường xuyên, đa dạng giúp SV hình thành thói quen tốt, tích cực khám phá, sáng tạo, tránh suy nghĩ theo lối mòn và hành động theo thói quen không tốt.

Nếu như trước đây, phương pháp học tập truyền thống chỉ mang tính chất cá nhân, thụ động, ỷ lại thì nay trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0, việc học cần gắn với các phương pháp tích cực để SV có cơ

hội nắm bắt giá trị của môn học hơn và đặc biệt là phát triển kỹ năng mềm, hình thành thái độ tích cực, tự giác rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định "Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời"[2, tr.137].

2.3. Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua các phương pháp học tập tích cực cho sinh viên

2.3.1. Phương pháp học nhóm

Trong dạy học, phát triển năng lực, thảo luận nhóm là phương pháp được sử dụng rất phổ biến. Giảng viên tổ chức cho SV hoạt động thảo luận nhóm để các em tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến và đưa ra ý kiến chung của nhóm về giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

Thảo luận nhóm làm tăng tính đoàn kết và tính khoa học của tri thức, làm cho kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ, nhớ nhanh hơn. Đồng thời, còn rèn luyện cho SV kỹ năng biết lắng nghe, biết phản biện, tự nhận thức, tự điều chỉnh, kỹ năng thuyết trình.... và làm cho SV mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Thảo luận nhóm là phương pháp có ưu thế trong việc hình thành, phát triển cho sinh viên các năng lực như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, phát triển tư duy sáng tạo…

Giảng viên có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

- Thuyết trình theo nhóm về văn hóa: tìm hiểu về một khía cạnh văn hóa của nước mà anh/chị đang theo học (ẩm thực, lễ hội, phong tục,…); so sánh với văn hóa quê hương của sinh viên…

- Phỏng vấn và giao tiếp thực tế: các nhóm thực hiện cuộc phỏng vấn với người bản xứ hoặc khách du lịch bằng ngoại ngữ đang theo học.

- Tạo video hoặc postcast bằng ngoại ngữ: các nhóm làm video về một chủ đề như hướng dẫn du lịch, nấu ăn, đọc sách, đặc sản quê hương…

- Tranh luận bằng ngoại ngữ: Chia nhóm và tranh luận về một chủ đề nóng hiện nay như vai trò của công nghệ AI, du học, bảo vệ môi trường, việc làm…

Phương pháp học tập theo nhóm tạo không khí học tập sôi nổi, bình đẳng và gắn bó, trạng thái tâm lí học tập tốt. Giờ học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không chỉ là sự tiếp thu thụ động từ giảng viên.

2.3.2. Phương pháp tổ chức trò chơi

Phương pháp tổ chức trò chơi luôn được xem là phương tiện hữu hiệu trong giáo dục. Một mặt nó giúp người học rèn luyện một số kỹ năng cơ bản, cần thiết. Mặt khác, khi chơi, nó giúp các em xây dựng mối quan hệ tốt với mọi người. Trong hoạt động giáo dục, phương pháp tổ chức trò chơi được xem là một phương pháp quan trọng góp phần làm nên sự thành công của việc rèn luyện kỹ năng mềm. Trò chơi tạo cho SV tính nhẫn nại, đoàn kết, hòa đồng, vui tính, vị tha. Trò chơi giúp sinh viên bộc lộ tính sáng tạo, óc quan sát nhanh, nhận định được lời nói nhanh, phán đoán và ứng xử khôn khéo. Trò chơi rèn luyện sự nhanh nhẹn tai mắt, chân tay, có sức bền cao, tính chịu khó, tháo vát và tăng cường thêm sinh lực.

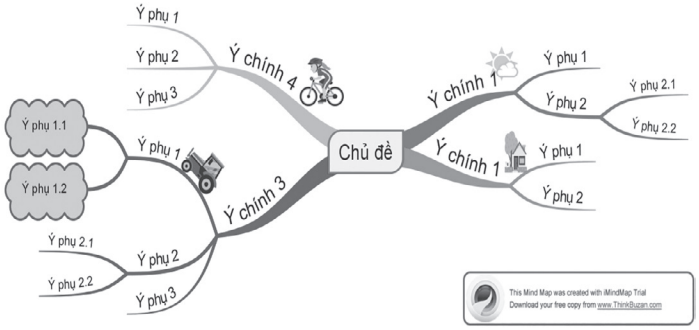
Một số trò chơi thường được tích hợp trong quá trình dạy và học ngoại ngữ như: Trò chơi "Ai là triệu phú từ vựng", Trò chơi "Kể chuyện tiếp nối" (Story Chain), Trò chơi "Mô tả tranh" (Picture Description Game)…

Thông qua các trò chơi, không khí lớp học sôi nổi hơn, SV hào hứng với bài học và ghi nhớ, hiểu bài hơn.

2.3.3. Phương pháp sử dụng bản đồ tư duy

Bản đồ tư duy (BĐTD) được Tony Buzan, chuyên gia và tác giả hàng đầu về não và phương pháp học tập, phát triển vào đầu những năm 1970. BĐTD "là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh, để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Ở giữa bản đồ là một ý tưởng hay hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho những ý chính và đều được nối với ý trung tâm"[6, tr.14]. Việc vận dụng BĐTD trong dạy học sẽ dần hình thành cho SV tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, "định vị trong đầu" được các kiến thức, sự kiện cơ bản, có cách nhìn vấn đề một cách hệ thống, khoa học, học tốt không chỉ kiến thức trong

sách vở mà còn từ thực tiễn cuộc sống. Đây là phương pháp tạo hứng thú trong nghiên cứu cho SV, góp phần làm đổi mới và phong phú hơn các phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.



Hình 1: Cấu trúc sơ đồ tư duy

Với hình ảnh, màu sắc, các nhánh liên kết với nhau, BĐTD có khả năng kích thích sự hứng thú học tập và tính sáng tạo trong nghiên cứu và học tập của SV.

2.3.4. Phương pháp dự án

Đầu thế kỷ XX, các nhà sư phạm Mỹ đã xây dựng cơ sở lý luận cho phương pháp dự án (the project method) và coi đó một phương pháp dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm. Theo đó, dạy học dự án là phương pháp dạy học phức hợp, trong đó dưới sự hướng dẫn của người dạy, người học tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng thông qua việc giải quyết một bài tập tình huống (dự án) có thật trong đời sống, theo sát chương trình học, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và tạo ra các sản phẩm cụ thể.

Phương pháp dự án có ba đặc điểm cốt lõi là: định hướng sinh viên, định hướng thực tiễn và định hướng sản phẩm. Phương pháp này có ưu điểm là gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học; phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm; phát triển khả năng sáng tạo; rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp, tính bền bỉ, kiên nhẫn, năng lực cộng tác làm việc và phát triển năng lực đánh giá. Sản phẩm dự án hoặc là định tính hoặc là định lượng nhưng đều nói lên xu thế phát triển và định hướng hành động tích cực trong tương lai. Thông qua dự án, sinh viên có cơ hội tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học, rèn luyện tinh thần làm việc nghiêm túc và có trách nhiệm.

Ví dụ, giảng viên có thể giao cho SV thực hiện các dự án sau:

- Khảo sát nhu cầu học chương trình 2 tiếng Anh của SV các ngành thứ nhất.

- Thực trạng và giải pháp tránh các lỗi phổ biến của *SV khi học ngoại ngữ.*

- Nghiên cứu phương pháp học ngoại ngữ hiệu quả trong thời đại công nghệ phát triển hiện nay.

Khi thực hiện dự án, SV đặt mình vào vai trò của nhà khoa học thực sự để tự lực nghiên cứu, khám phá, giải quyết vấn đề, hứng thú với sản phẩm của dự án, từ đó biết trân quý các giá trị mà bản thân và nhóm thực hiện.

2.3.5. Phương pháp khám phá trên mạng (Webquest)

WebQuest là một phương pháp dạy học mới, được xây dựng trên cơ sở phương tiện dạy học mới là công nghệ thông tin và Internet. Trong đó người học tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ những trang liên kết (Internetlinks) do người dạy chọn lọc từ trước. Việc học tập theo định hướng nghiên cứu và khám phá, kết quả học tập được người học trình bày và đánh giá. Trong tiếng Anh, Web nghĩa là mạng, Quest là tìm kiếm, khám phá. Dựa trên thuật ngữ và bản chất của khái niệm có thể gọi WebQuest là *phương pháp "khám phá trên mạng".* WebQuest là một dạng đặc biệt của dạy học sử dụng truy cập mạng Internet [1].

WebQuest sẽ làm sinh động, phong phú hơn cho những kiến thức của môn học. Thông qua đó SV có cơ hội phát triển những khả năng tư duy như so sánh, phân loại, suy luận, kết luận, phân tích sai lầm, chứng minh, tóm tắt, phân tích quan điểm.

Ví dụ, giảng viên có thể yêu cầu SV:

- Xem ba video sau:

+ Khám phá đặc trưng của văn hóa ẩm thực miền Bắc https://amthucvn.com/van-hoa-am-thuc-mien-bac/.

+ Khám phá nét đặc trưng của ẩm thực miền Trung https://amthucvn.com/net-dac-trung-cua-am-thuc-mien-trung/.

+ Giá trị văn hóa ẩm thực miền Nam đến lối sống, https://amthucvn.com/van-hoa-am-thuc-mien-nam/.

- Từ đó hãy giải quyết các vấn đề sau bằng ngôn ngữ mà anh/chị đang theo học:

+ Chỉ ra những nét đặc trưng về văn hóa ẩm thực của ba miền;

+ Theo anh/chị, cần phải làm gì để văn hóa ẩm thực thực sự góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay?

WebQuest định hướng cách thức khám phá kiến thức, tích cực hóa động cơ học tập của SV, từ đó giúp SV phát huy nhiều năng lực và kỹ năng, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Kết luận

Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học tích cực chính là tích cực hóa hoạt động học tập, nghiên cứu của người học. Các bài tập của phương pháp dạy học tích cực sẽ đưa người học vào trong các tình huống, sự kiện, dữ liệu khác nhau và đòi hỏi người học phải luôn động não, tích cực, chủ động, sáng tạo để tự giải quyết vấn đề, tự học, tự nghiên cứu. Chính lúc đó, các phẩm chất và kỹ năng của SV được kích hoạt, bộc lộ và phát huy tối đa. Nhờ đó, tự bản thân sinh viên sẽ hiểu vấn đề và thấy được ý nghĩa của việc học tập và rèn luyện. Bởi lẽ Khổng Tử đã nói: *"Tôi nghe và tôi quên. Tôi thấy và tôi nhớ. Tôi làm và tôi hiểu"*. "Làm" chính là thực hành kỹ năng và thông qua việc trực tiếp được làm, SV sẽ hiểu nhanh các vấn đề. SV không chỉ hiểu kiến thức mình cần mà còn hiểu các kỹ năng mềm mình phải đạt. Do vậy, SV sẽ phải cố gắng ngay từ những năm đầu tiên và cố gắng rèn luyện nhiều hơn nữa để phục vụ cho việc học và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng sau này.

Rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm là một quá trình lâu dài, bền bỉ nhưng cũng không bao giờ là muộn đối với những ai muốn làm điều đó. Kỹ năng mềm được phát huy trong nhiều lĩnh vực, tình huống khác nhau. Do đó, SV nói chung và SV ngoại ngữ nói riêng không chỉ chú trọng vận dụng các phương pháp học tập tích cực ở nhiều môn học mà còn phải tăng cường tham gia nhiều hoạt động cộng đồng để nâng cao hiệu quả rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong thời đại số.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 137.

[3] Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục 2019*.

[4] Ngân hàng thế giới (2014), *Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam*, Trung tâm Thông tin phát triển Việt Nam, Hà Nội.

[5] Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2015), *8 kỹ năng mềm thiết yếu – chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[6] Tony Buzan (2018), *Bản đồ tư duy trong công việc*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[7] Forland – Jeremy (2006), *Managing Teams and Technology*, UC Davis, Graduate School of Management.

[8] Nancy J. Pattrick (2008), *Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome*, Jessica Kingsley Publisher.

[9] Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/K%E1%BB%B9_n%C4%83ng_m%E1%BB%81m.